TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dân;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 337/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989; HKTT: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: C, xã D, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh H, sinh năm 1987; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Võ Minh H chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống chị và anh H thường xuyên uống rượu, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H đánh chị một lần lúc chị đang có bầu sắp sinh. Chị đã nói anh H bỏ rượu nhiều lần nhưng không được. Hiện tại chị và anh H không chung sống vợ chồng từ tết năm 2018 (âm lịch) cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Võ Minh H chung sống có 01 con chung tên Võ Nguyễn Minh H sinh ngày 17/12/2015. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh H không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh H và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Minh H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống có 01 con chung tên Võ Nguyễn Minh H, sinh ngày 17/12/2015. Chị L yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Chị L, anh H chung sống có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị không chung sống vợ chồng từ tết năm 2018 (âm lịch) cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Giao con chung cháu Võ Nguyễn Minh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Anh Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Minh H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị L yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 337/QĐ-CCTLCC ngày 03/9/2018 yêu cầu chị L cung cấp chứng cứ chứng minh tình trạng hôn nhân của anh chị. Hết thời hạn Tòa án yêu cầu nhưng chị L vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng. Đồng thời, qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị L và anh H chung sống vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương hoàn toàn không biết, hiện tại chị L và anh H không chung sống cùng nhau nhưng không biết vì lý do gì. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H chưa đến mức trầm trọng, yêu cầu ly hôn của chị L chưa thỏa mãn các qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Minh H vẫn là vợ chồng.

2. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005420 ngày 05 tháng 7 năm 2018

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (D).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương